

Số: 15

Ngày 15/4/2024

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 15 xin giới thiệu với các đơn vị những nội dung đáng chú ý sau:

- Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước kịp thời đưa ra các giải pháp bình ổn thị trường vàng, xử lý tình trạng chênh lệch giá vàng trong nước và quốc tế.
- Quy định mới của Chính phủ: Người huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm phải có trình độ đại học trở lên và có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác.
- Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.
- Nghị định của Chính phủ quy định mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện trong lĩnh vực thủy sản là 1.000.000.000 đồng.
- Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.
- Dự thảo chính sách: Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán
- Giải đáp pháp luật: Bản tin tuần này thực hiện giải đáp về tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô thuộc TTXVN theo Quyết định số 39/QĐ-TTX ngày 04/4/2024.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. KHẨN TRƯỞNG XỬ LÝ TÌNH TRẠNG CHÊNH LỆCH GIÁ VÀNG TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Đây là nội dung đáng quan tâm được Chính phủ giao nhiệm vụ cho Ngân hàng Nhà nước tại Nghị quyết 44/NQ-CP phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 03/2024 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương ngày 05/4/2024.

Theo đó, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, nhất là Nghị quyết số 01/NQ-CP và 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, các Nghị quyết Phiên họp Chính phủ thường kỳ, các Chỉ thị, Công điện và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục đề cao trách nhiệm, quyết liệt, kịp thời và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành với tinh thần “5 quyết tâm”, “5 bảo đảm”, “5 đẩy mạnh”; chủ động tham mưu, đề xuất và xử lý công việc theo thẩm quyền; kiên định, thực hiện nhất quán định hướng ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, an sinh xã hội; tranh thủ tận dụng tối đa thời cơ, thuận lợi, nhanh chóng tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh, nỗ lực vượt qua thách thức để thực hiện cao nhất, tốt nhất, phần

đầu đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu trong năm 2024.

Ngân hàng Nhà nước tích cực thúc đẩy giải ngân gói tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay đối với chủ đầu tư, người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ; chỉ đạo các ngân hàng thương mại Nhà nước lớn nghiên cứu xây dựng và cung cấp gói tín dụng cho người mua nhà ở xã hội với thời hạn cho vay từ 10 đến 15 năm, lãi suất ưu đãi thấp hơn 3 - 5% so với cho vay thương mại thông thường để đối tượng người có thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp có cơ hội, động lực mua nhà; khẩn trương rà soát, xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động thị trường vàng để phát triển thị trường vàng ổn định, lành mạnh, minh bạch, hiệu quả, bền vững, không để tình trạng vàng hóa nền kinh tế.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 05/4/2024.

2. NGƯỜI HUẤN LUYỆN AN TOÀN HÀNG HÓA NGUY HIỂM PHẢI CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN VÀ CÓ ÍT NHẤT 05 NĂM KINH NGHIỆM CÔNG TÁC

Đây là quy định mới được Chính phủ ban hành tại Nghị định 34/2024/NĐ-CP ngày 31/3/2024 quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và phương tiện thủy nội địa.

Theo đó, người đã được huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm phải được huấn luyện lại trong trường hợp: Khi có sự thay đổi chủng loại hàng hóa nguy hiểm trong quá trình vận chuyển; khi người đã được huấn luyện thay đổi vị trí việc làm; sau 02 lần kiểm tra người đã được huấn luyện không đạt yêu cầu; khi hết thời hạn 02 năm kể từ lần được huấn luyện trước.

Nội dung huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm phải phù hợp với vị trí, trách nhiệm của người được huấn luyện; tính chất, chủng loại, mức độ nguy hiểm của các loại hàng hóa nguy hiểm. Tài liệu huấn luyện do người thuê vận tải hoặc người vận tải thực hiện, nội dung tài liệu được biên soạn theo loại và nhóm loại quy định tại Điều 4 của Nghị định này. Nội dung huấn luyện gồm: Tên hàng nguy hiểm, tính chất nguy hiểm, phân loại và ghi nhãn; các nguy cơ gây mất an toàn trong quá trình bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển hàng nguy hiểm; quy trình bảo quản, xếp dỡ, vận chuyển phù hợp với vị trí làm việc; quy định về an toàn hàng hóa nguy hiểm; các quy trình ứng phó sự cố: Sử dụng các phương tiện cứu hộ xử lý sự cố cháy, nổ, rò rỉ, phát tán chất nguy hiểm, sơ cứu người bị nạn trong sự cố, sử dụng, bảo quản, kiểm tra trang thiết bị an toàn, phương tiện, trang thiết bị bảo vệ cá nhân để ứng phó sự cố, quy trình, sơ đồ liên lạc thông báo sự cố, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền để huy động nguồn lực để ứng phó, khắc phục sự cố, ngăn chặn, hạn chế nguồn gây ô nhiễm lan rộng ra môi trường, thu gom chất nguy hiểm bị tràn đổ, khắc phục môi trường sau sự cố. Thời

gian huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm: Tối thiểu 16 giờ cho mỗi loại và nhóm hàng nguy hiểm, bao gồm cả thời gian kiểm tra và được đánh giá kết quả và lưu giữ hồ sơ theo quy định của pháp luật. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lưu giữ đầy đủ hồ sơ trong thời gian 03 năm và xuất trình khi cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

Ngoài các nội dung trên, Nghị định còn quy định cụ thể điều kiện đối với người tham gia vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; điều kiện đối với phương tiện vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; xếp dỡ hàng hóa nguy hiểm trên phương tiện và lưu kho bãi; nội dung, mẫu giấy phép và thời hạn giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm; thẩm quyền cấp giấy phép...

Nghị định có hiệu lực từ ngày 15/5/2024.

3. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU NHÀ GIÁO ƯU TÚ

Ngày 02/4/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2024/NĐ-CP quy định về xét tặng danh hiệu "Nhà giáo nhân dân", "Nhà giáo ưu tú".

Theo đó, danh hiệu "Nhà giáo ưu tú" để tặng cho cá nhân trung thành với Tổ quốc, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có phẩm chất đạo đức tốt và đạt được các tiêu chuẩn sau: Nhà giáo có thời gian trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy từ 15 năm trở lên; đối với cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục phải có thời gian công tác

trong ngành từ 20 năm trở lên, trong đó có 10 năm trở lên trực tiếp nuôi dạy, giảng dạy.

Tâm huyết, tận tụy với nghề, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách người học; có uy tín về chuyên môn, ảnh hưởng rộng rãi trong ngành, lĩnh vực hoặc cấp tỉnh, là tâm gương sáng, nhà giáo mẫu mực, xuất sắc tiêu biểu trong đổi mới quản lý, nuôi dạy, giảng dạy; có năng lực tham mưu, tư vấn, hỗ trợ đồng nghiệp trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ và trong hoạt động bồi dưỡng phát triển năng lực nghề nghiệp; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, có đóng góp vì lợi ích cộng đồng, vì sự nghiệp giáo dục và đào tạo; được người học, đồng nghiệp và nhân dân kính trọng.

Tài năng sư phạm được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục mầm non: Tác giả 01 sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng trong nuôi dạy hoặc quản lý, có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh; Tham gia biên soạn 01 tài liệu bồi dưỡng theo các chương trình bồi dưỡng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc tham gia biên soạn 01 báo cáo chuyên đề tại hội nghị, hội thảo chuyên môn do bộ, ban, ngành, tỉnh, sở tổ chức hoặc 01 lần tham gia biên soạn, phát triển chương trình giáo dục mầm non đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Nhà giáo, cán bộ quản lý tại các cơ sở giáo dục đại học, cán bộ nghiên cứu giáo dục đạt các tiêu chuẩn sau: Chủ nhiệm 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia

đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên hoặc chủ nhiệm 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, bộ đã được nghiệm thu từ mức đạt trở lên; tác giả 10 bài báo khoa học, chủ biên 01 giáo trình, hướng dẫn 02 nghiên cứu sinh bảo vệ thành công luận án tiến sĩ...

Có công lao và thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, đào tạo được quy định với từng đối tượng như sau: Nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trường, lớp dành cho người khuyết tật, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập đã 03 lần đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước; nhà giáo, cán bộ quản lý tại cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý tại cơ quan quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục không thuộc các đối tượng trên đã đạt 05 lần đạt danh hiệu thi đua cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp huyện trở lên; 01 lần đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 02 lần được tặng bằng khen theo công trạng cấp bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/5/2024.

4. TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG GIẢI THƯỜNG NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Ngày 04/4/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 36/2024/NĐ-CP quy định chi tiết xét tặng "Giải thưởng

Hồ Chí Minh", "Giải thưởng Nhà nước" về văn học, nghệ thuật.

Theo đó, tác phẩm, công trình về văn học, nghệ thuật được công bố, sử dụng sau năm 1993 xét tặng “Giải thưởng Nhà nước”, phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau đây: Có giá trị cao về nội dung tư tưởng và hình thức nghệ thuật; có tác dụng tốt trong giáo dục, xây dựng con người mới, nâng cao trình độ thẩm mỹ của Nhân dân, góp phần đáng kể vào sự phát triển nền văn học, nghệ thuật Việt Nam; được tặng ít nhất một Giải Vàng hoặc một Giải Bạc tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật cấp quốc gia do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức hoặc các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật do Hội Văn học nghệ thuật chuyên ngành trung ương tổ chức hoặc giải thưởng tại các cuộc thi, liên hoan chuyên nghiệp và triển lãm về văn học, nghệ thuật quốc tế...

Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày. Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày. Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.

Nghị định này có hiệu lực từ ngày 20/5/2024.

5. THỜI GIAN DUY TRÌ ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT GIỐNG THỦY SẢN

Ngày 09/04/2024, Chính phủ ban hành Nghị định 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.

Quy định mới về thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương giống thủy sản như sau: Thời gian duy trì điều kiện cơ sở sản xuất, ương giống giống thủy sản là 12 tháng. Trường hợp cơ sở đã được tổ chức đánh giá sự phù hợp cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp theo quy định của pháp luật, thời gian duy trì điều kiện là 24 tháng.

Việc kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở được thực hiện trong thời gian tối đa là 90 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 12 tháng và 180 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn 24 tháng. Thời hạn 12 tháng và 24 tháng tính từ ngày cơ sở được chứng nhận đủ điều kiện lần đầu hoặc ngày kiểm tra duy trì trước đó theo quy định.

Cơ quan kiểm tra thông báo thời gian kiểm tra duy trì điều kiện cho cơ sở trước 05 ngày làm việc. Kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở theo các nội dung quy định tại Mẫu số 03.NT Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này. Sau 05 ngày làm việc kể từ khi kết thúc hoạt động kiểm tra, Cơ quan kiểm tra thực hiện thông báo kết quả kiểm tra và thời gian duy trì điều kiện đến cơ sở được kiểm tra.

Trong thời gian duy trì điều kiện, trường hợp cơ sở không có nhu cầu

duy trì điều kiện theo quy định, phải thông báo đến Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này để thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản và công khai trên trang thông tin của Cơ quan quản lý nhà nước về thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 19/5/2024.

6. MỨC PHẠT TIỀN TỐI ĐA ĐỐI VỚI MỘT HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH DO CÁ NHÂN THỰC HIỆN TRONG LĨNH VỰC THỦY SẢN LÀ 1 TỶ ĐỒNG

Ngày 05/4/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định 38/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản.

Theo đó, ngoài hình thức xử phạt chính, cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm còn có thể bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung như tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính... Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản là 02 năm.

Mức phạt tiền tối đa đối với một hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện trong lĩnh vực thủy sản là 1.000.000.000 đồng; trường hợp tổ chức có hành vi vi phạm như của cá nhân thì mức phạt tiền bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

Cụ thể: Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng ngư lưới cụ, trang thiết bị,

phương tiện cản trở hành lang di chuyển cho loài thủy sản khi khai thác thủy sản bằng nghề cố định ở sông, hồ, đầm, phá hoặc sử dụng ngư lưới cụ, trang thiết bị, phương tiện cản trở đường di cư tự nhiên của loài thủy sản; Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng ngư lưới cụ, trang thiết bị, phương tiện hủy hoại nguồn lợi thủy sản hoặc hệ sinh thái thủy sinh hoặc khu vực thủy sản tập trung sinh sản hoặc khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống hoặc sử dụng ngư lưới cụ, trang thiết bị, phương tiện phá hoại nơi cư trú của loài thủy sản thuộc Danh mục loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm hoặc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi thăm dò, khai thác tài nguyên, xây dựng, phá bỏ công trình dưới mặt nước, lòng đất dưới nước làm suy giảm hoặc mất đi nguồn lợi thủy sản hoặc gây tổn hại đến môi trường sống, khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống, đường di cư của loài thủy sản; không tạo đường di cư hoặc dành hành lang di chuyển cho loài thủy sản khi xây dựng mới, thay đổi hoặc phá bỏ công trình hoặc có hoạt động liên quan đến đường di cư của loài thủy sản.

Đặc biệt, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định về sử dụng điện để khai thác thủy sản sẽ bị phạt tiền từ 3.000.000đ đến 50.000.000đ tùy theo hành vi vi phạm; ngoài ra còn bị áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, tịch thu tang vật, phương tiện

vi phạm; buộc thả thủy sản còn sống trở lại môi trường sống của chúng...

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 20/5/2024.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

7. TIÊU CHUẨN ĐĂNG KIỂM VIÊN ĐƯỜNG SẮT

Ngày 04/04/2024, Bộ Giao thông Vận tải đã ban hành Thông tư 08/2024/TT-BGTVT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 19/2018/TT-BGTVT ngày 19/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải quy định về tiêu chuẩn đăng kiểm viên đường sắt và yêu cầu đối với cơ sở vật chất, kỹ thuật của tổ chức đăng kiểm đường sắt.

Cụ thể, tiêu chuẩn của đăng kiểm viên đường sắt như sau: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với ngành hoặc chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm; hoàn thành khóa tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt; có thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 12 tháng. Trường hợp có thời gian làm việc liên quan đến quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa, sản xuất, lắp ráp phương tiện giao thông đường sắt cộng dồn tối thiểu 36 tháng (căn cứ theo hợp đồng lao động và hồ sơ bảo hiểm xã hội) thì thời gian thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên đường sắt tối thiểu 06 tháng.

Nội dung của chương trình tập huấn nghiệp vụ đối với đăng kiểm viên đường sắt bao gồm: Các quy định của pháp luật Việt Nam liên quan; Chức năng, nhiệm vụ, quyền

hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam; các quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ đăng kiểm liên quan đến nhiệm vụ được giao; hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

Cục Đăng kiểm Việt Nam tổ chức đánh giá, công nhận đăng kiểm viên; công nhận lại đăng kiểm viên khi Quyết định công nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực; ban hành lại Quyết định công nhận đăng kiểm viên khi bị sai sót thông tin trên Quyết định, khi bị mất, hư hỏng Quyết định, khi bị thu hồi Quyết định.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/6/2024.

8. QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH CỬA CHÍNH PHỦ

Ngày 02/4/2024, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ ban hành Quyết định 48/QĐ-BCĐCCHC về Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ. Theo đó, chế độ làm việc và cơ chế phối hợp trong Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ như sau:

Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trưởng Ban Chỉ đạo và Phó Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ, các thành viên khác sử dụng con dấu của cơ quan mình.

Trưởng Ban Chỉ đạo và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất làm việc với các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các bộ, ngành, địa phương để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì, huy động các nguồn lực và đội ngũ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban giao; phối hợp với Ban Chỉ đạo trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm định kỳ 01 quý/01 lần báo cáo tình hình triển khai nhiệm vụ theo lĩnh vực được phân công; chịu trách nhiệm với thông tin, báo cáo, kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công thuộc phạm vi quản lý.

Ban Chỉ đạo làm việc theo các hình thức như tổ chức phiên họp định kỳ, cuộc họp đột xuất, hội nghị (trực tiếp hoặc trực tuyến), tổ chức các đoàn làm việc tại bộ, ngành, địa phương và cho ý kiến bằng văn bản.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02/4/2024.

9. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG

Ngày 05/4/2024, Bộ Tài chính ban hành Quyết định 798/QĐ-BTC về Kế hoạch triển khai Quyết định 213/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ

chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Theo đó, nhằm mục đích thực hiện hiệu quả Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý.

Bộ Tài chính đề ra các yêu cầu sau: Phổ biến đầy đủ các nội dung của Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 đến các bộ, ngành, địa phương; xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn và tiến độ hoàn thành, trách nhiệm được phân công của các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương trong việc triển khai thực hiện Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024 để bảo đảm việc tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ thời gian, trách nhiệm được phân công, đồng thời phải gắn với nhiệm vụ công tác chuyên môn của cơ quan, đơn vị.

Nội dung thực hiện, thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương để chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý trong việc thực hiện kiểm kê tài sản. Xây dựng, ban hành kế hoạch kiểm kê của Bộ, cơ quan trung ương, địa phương; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý thực hiện bảo đảm theo đúng tiến độ. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung cụ thể, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, thời hạn phải hoàn thành và kịp thời xử lý những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện

Quyết định 213/QĐ-TTg năm 2024.
Thực hiện việc báo cáo kết quả kiểm kê, chỉ đạo thực hiện xử lý các nội

dung liên quan phát sinh trong quá trình kiểm kê.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05/4/2024.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

1. DỰ THẢO QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

Bộ Tài nguyên và Môi trường đang lấy ý kiến Nhân dân đối với dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trước khi trình Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Nghị định này quy định các hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai bao gồm vi phạm trong sử dụng đất và vi phạm trong thực hiện dịch vụ về đất đai.

Nghị định áp dụng đối với người sử dụng đất theo quy định tại Điều 4 Luật Đất đai và người đang sử dụng đất không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; các tổ chức thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực đất đai có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt và tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.

Dự thảo đề xuất đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và tiền thuê đất đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước mà thực hiện chuyển nhượng, cho thuê lại đất, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất chưa có sự chấp thuận bằng văn bản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau: phạt tiền từ 5-10 triệu đồng nếu diện tích đất vi phạm dưới 0,1 ha; phạt từ 10-20 triệu đồng nếu diện tích đất vi phạm từ 0,1ha đến dưới 0,5ha; phạt tiền từ 20-50 triệu đồng nếu diện tích đất vi phạm từ 0,5ha đến dưới 1ha; phạt tiền từ 50-100 triệu đồng nếu diện tích đất vi phạm từ 1ha trở lên. Trường hợp chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, cho thuê, cho thuê lại đối với đất không thuộc trường hợp được chuyển đổi, chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, cho thuê, cho thuê lại theo quy định của pháp luật đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với trường hợp tương ứng...

Bên cạnh đó, dự thảo đề xuất phạt tiền từ 5-10 triệu đồng đối với trường hợp khai báo không trung thực việc sử dụng đất hoặc tẩy xóa,

sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất dẫn đến việc cấp Giấy chứng nhận và việc chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất bị sai lệch mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Phạt tiền từ 10-30 triệu đồng đối với trường hợp sử dụng giấy tờ giả trong thực hiện thủ tục hành chính và các công việc khác liên quan đến đất đai mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Phạt tiền từ 2-5 triệu đồng đối với trường hợp tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung giấy tờ, chứng từ trong việc sử dụng đất mà không thuộc các trường hợp quy định trên.

Hiện nay, toàn văn dự thảo đang được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Tài nguyên và Môi trường để lấy ý kiến Nhân dân, đồng thời được gửi văn bản về các bộ, ngành, đơn vị có liên quan.

2. DỰ THẢO HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG CUNG ỨNG DỊCH VỤ TRUNG GIAN THANH TOÁN

Ngân hàng Nhà nước vừa xây dựng dự thảo Thông tư hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán.

Theo dự thảo, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) được cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam (bao gồm cả trường hợp thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ

nước ngoài). Tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán thực hiện giám sát chặt chẽ để đảm bảo việc thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài qua dịch vụ trung gian thanh toán đúng quy định tại Thông tư này và phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý ngoại hối.

Các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện qua dịch vụ trung gian thanh toán trên lãnh thổ Việt Nam phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam. Trường hợp tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng là người không cư trú và người nước ngoài cư trú tại Việt Nam để thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam: Đơn vị chấp nhận thanh toán tại Việt Nam chỉ được nhận thanh toán bằng đồng Việt Nam từ ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có hợp tác với tổ chức nước ngoài cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán; đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam.

Trường hợp được sử dụng ngoại hối để giao dịch thì đồng tiền thể hiện trong giao dịch là đồng Việt Nam; hoặc cả đồng Việt Nam và ngoại tệ. Đối với trường hợp ngoài lãnh thổ Việt Nam, khi tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (trừ tổ chức cung ứng dịch vụ chuyển mạch tài chính) cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán cho khách hàng để thực hiện giao dịch thanh toán cho hàng hóa, dịch vụ nước ngoài, đồng tiền mà khách hàng sử dụng để thanh toán qua một hoặc một số dịch vụ trung gian thanh toán là đồng Việt Nam. Việc quy đổi từ ngoại tệ ra đồng Việt

Nam (hoặc từ đồng Việt Nam ra ngoại tệ), tỷ giá giữa đồng Việt Nam và ngoại tệ theo tỷ giá do các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, dự thảo đề xuất quy định khách hàng được sử dụng Ví điện tử bằng đồng Việt Nam là cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng được mở và có sở hữu tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật. Người đại diện theo pháp luật, kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán) của tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử được ủy quyền cho cá nhân khác trong quá trình sử

dụng Ví điện tử của tổ chức đó; việc ủy quyền phải được chủ Ví điện tử đồng ý bằng văn bản. Khi thực hiện việc ủy quyền, chủ Ví điện tử là tổ chức phải gửi tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử nơi mở Ví điện tử văn bản ủy quyền kèm hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, dữ liệu phục vụ việc nhận biết, xác minh thông tin nhận biết đối với người được ủy quyền theo quy định. Tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử phải áp dụng biện pháp xác minh thông tin nhận biết đối với người được ủy quyền theo quy định. Tổ chức cung ứng dịch vụ Ví điện tử không được mở Ví điện tử cho chính mình...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: Xe ô tô của TTXVN được phép thanh lý khi đáp ứng những điều kiện nào?

Trả lời: Theo Điều 1 Quyết định số 39/QĐ-TTX ngày 04/4/2024 của Thông tấn xã Việt Nam quy định xe ô tô được thay thế khi đủ điều kiện thanh lý. Việc thanh lý xe ô tô được thực hiện khi đáp ứng một trong những điều kiện sau:

- Đã quá thời gian sử dụng để tính hao mòn theo quy định của pháp luật về chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định.

- Đã sử dụng trên 200.000km đối với xe ô tô của các đơn vị đóng trên địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hoặc/và đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố có trên 50% đơn vị hành chính cấp

huyện thuộc địa bàn miền núi, hải đảo, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đã sử dụng trên 250.000km đối với xe ô tô của các đơn vị còn lại.

- Xe ô tô bị hư hỏng mà không thể sửa chữa được hoặc việc sửa chữa không hiệu quả (dự toán chi phí sửa chữa để khắc phục hư hỏng lớn hơn 30% so với nguyên giá).

2. Hỏi: Đối tượng được sử dụng xe ô tô chức danh tại TTXVN?

Trả lời: Theo Điều 2 Quyết định số 39/QĐ-TTX ngày 04/4/2024 của Thông tấn xã Việt Nam quy định xe ô tô phục vụ công tác các chức danh gồm:

- Tổng Giám đốc TTXVN được sử dụng thường xuyên 01 xe ô tô trong thời gian công tác.

- Phó Tổng Giám đốc TTXVN, Phó Bí thư thường trực Đảng ủy TTXVN được sử dụng xe ô tô đưa, đón từ nơi ở đến cơ quan và ngược lại và đi công tác.

3. Hỏi: Các đơn vị nào của TTXVN được giao quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung?

Trả lời: Theo Điều 3 Quyết định số 39/QĐ-TTX ngày 04/4/2024 của Thông tấn xã Việt Nam quy định đối với xe ô tô phục vụ công tác chung thực hiện theo nguyên tắc không thành lập mới, không làm tăng biên chế, TTXVN thực hiện kết hợp phương thức quản lý tập trung và phương thức quản lý trực tiếp xe ô tô dùng chung để bố trí các đối tượng được sử dụng xe phục vụ công tác chung cụ thể như sau:

- Báo ảnh Việt Nam, Báo Việt Nam News và Trung tâm Hợp tác quốc tế Thông tấn trực tiếp quản lý xe ô tô phục vụ công tác dùng chung được trang bị tại đơn vị.

- Cơ quan TTXVN khu vực miền Trung - Tây Nguyên quản lý tập trung các xe ô tô phục vụ công tác chung của TTXVN tại các đơn vị và CQTT ở trong nước trên địa bàn khu vực miền Trung – Tây Nguyên.

- Cơ quan TTXVN khu vực phía Nam quản lý tập trung các xe ô tô phục vụ công tác chung của TTXVN tại các đơn vị và CQTT ở trong nước trên địa bàn khu vực phía Nam.

- Văn phòng TTXVN quản lý tập trung các xe ô tô phục vụ công tác chung tại các đơn vị còn lại của TTXVN.

4. Hỏi: Đơn vị nào được giao quản lý xe ô tô chức danh và xe ô tô chuyên dùng?

Trả lời: Theo Điều 3 Quyết định số 39/QĐ-TTX ngày 04/4/2024 của Thông tấn xã Việt Nam quy định Văn phòng TTXVN quản lý xe ô tô phục vụ công tác các chức danh và xe ô tô chuyên dùng./.